



TÁI CƠ CẤU CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU

VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO, HOÀNG THỊ MAI ANH

Tái cơ cấu các tổ chức tín dụng không chỉ giúp giảm được số lượng các tổ chức tín dụng thông qua sáp nhập, hợp nhất, giải thể... mà còn góp phần làm lành mạnh hóa hệ thống, đảm bảo thanh khoản, xử lý nợ xấu, không để xảy ra tình trạng đổ vỡ hàng loạt trong hệ thống ngân hàng. Từ năm 2011 đến nay, đã có các quyết định tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Mặc dù vậy, việc xử lý nợ xấu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với an toàn, hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trên cơ sở đánh giá thực trạng các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu trong thời gian tới.

Từ khóa: Tổ chức tín dụng, tái cơ cấu, nợ xấu

RESTRUCTURING CREDIT INSTITUTIONS AND HANDLING BAD DEBTS

Vu Thi Phuong Thao, Hoang Thi Mai Anh

Restructuring credit institutions not only helps reduce the number of credit institutions through mergers, consolidations, or dissolution but also contributes to strengthening the system, ensuring liquidity, handling bad debts, and preventing systemic collapses in the banking sector. From 2011 to the present, there have been three decisions to restructure the banking system, with an average period of five years for each restructuring. However, dealing with bad debts still poses significant risks to the safety and effectiveness of credit institutions. Based on an assessment of the current situation of credit institutions in Vietnam, the authors propose several recommendations to enhance the effectiveness of credit institution restructuring and bad debt resolution in the future.

Keywords: Credit institutions, restructuring, bad debts

Ngày nhận bài: 3/4/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 11/4/2024

Ngày duyệt đăng: 19/4/2024

Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu

Từ năm 2011 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 3 quyết định tái cơ cấu hệ thống ngân hàng: Quyết định số 254/2012/QĐ-TTg (giai đoạn 2011-2015), Quyết định số 1058/2016/QĐ-TTg (giai đoạn 2016-2020) và Quyết định số 689/2022/QĐ-TTg (giai đoạn 2021 - 2025).

- Giai đoạn 2011-2015, nợ xấu thực toàn hệ thống ngân hàng lên tới trên 17% vào cuối 2012 dưới các tác động tiêu cực của các yếu tố như thiếu quy định trong quản lý dẫn tới sở hữu chéo, thâm tóm bằng nợ vay. Đề án tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) giai đoạn 2011-2015 tập trung vào công cụ room tín dụng,

mua bán sáp nhập, Công ty Quản lý tài sản của các TCTD (VAMC). Kết quả cho thấy, các ngân hàng đã tái cơ cấu bảng cân đối, bước đầu khoanh nợ xấu đưa ra ngoại bảng. Nợ xấu nội bảng về dưới 3% cuối năm 2015.

- Giai đoạn 2016-2020, việc tái cơ cấu ngân hàng yếu kém, xử lý nợ xấu tồn đọng. Nợ xấu gộp toàn ngành Ngân hàng ở mức 10,6% năm 2016. Đề án tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu 2016-2020 đưa ra Nghị quyết số 42/2017/QH14: Đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm, tăng cường vai trò của VAMC và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN (Basel 2), Thông tư số 22/2019/TT-NHNN: Tăng cường năng lực tài chính, quản trị, bộ đệm vốn. Kết quả cho thấy, nhiều ngân hàng hoàn thành xử lý nợ xấu VAMC, cơ cấu sở hữu tại phần lớn các ngân hàng ổn định với sự tham gia của cổ đông nước ngoài, hoạt động minh bạch, hiệu quả ngày càng cao. Nợ xấu gộp giảm xuống đạt 3,8% cuối năm 2020.

- Giai đoạn 2021 - 2025, dù chịu nhiều tác động của đại dịch COVID-19 và bất ổn địa chính trị trên thế giới, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BDS đóng băng nên nợ xấu tăng; tuy nhiên mức độ ảnh hưởng chung thấp hơn nhiều so với giai đoạn khủng hoảng 2012 - 2013 và có sự phân hóa mạnh giữa các ngân hàng. Nợ xấu gộp toàn ngành tăng lên 8% cuối tháng 8/2023. Đề án tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 với việc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều hành chủ động, linh hoạt: duy trì ổn định hệ thống, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, tái cơ cấu nợ chậm trả trong ngắn hạn, tiếp tục tạo điều kiện cho các ngân hàng tích lũy lợi nhuận và nguồn lực để xử lý nợ xấu tồn đọng. Hoạt động mua bán sáp nhập (M&A) các ngân hàng tiếp tục được triển khai. Tuy vậy, các quy định liên quan đến luật hóa xử lý nợ xấu, giới hạn sở hữu và cấp tín dụng, cơ chế giám sát... cần thời gian để hoàn thiện và hướng dẫn cụ thể sau khi ban hành, do đó hiệu quả sẽ mang tính dài hạn.



Thực trạng hệ thống các tổ chức tín dụng năm 2023

Hoạt động huy động vốn

Trạng thái dư thừa thanh khoản tăng lên. Đến cuối tháng 9/2023, huy động từ khách hàng tăng 7,28%, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng 6,96%. Tốc độ tăng trưởng tín dụng chậm giúp cho thanh khoản hệ thống chịu mức áp lực thấp. Các chỉ số thanh khoản duy trì ở mức an toàn. Hầu hết các ngân hàng đảm bảo tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn dưới 30% từ trước ngày 01/10/2023. Tỷ lệ dư nợ tín dụng trên tổng vốn huy động (LDR) tăng nhẹ ở một số ngân hàng do tối ưu hóa việc sử dụng vốn để cải thiện tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM). Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn trung bình toàn hệ thống ghi nhận giảm 2-2,9% tùy kỳ hạn so với thời điểm cuối năm 2022, tuy nhiên vẫn chưa được phản ánh hoàn toàn khi chi phí huy động tiền gửi chỉ mới giảm 0,1% từ đỉnh. Hiện mặt bằng lãi suất huy động niêm yết đã về mức thấp hơn giai đoạn dịch bệnh và còn ít dư địa giảm tiếp.

Toàn hệ thống ngân hàng ghi nhận tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) bắt đầu hồi phục tăng lên 18,8% từ mức đáy 17,6% quý I/2023 nhờ lãi suất tiền gửi có kỳ hạn dài giảm nhanh khiến một phần dòng tiền chảy vào các tài khoản thanh toán và tiền gửi kỳ hạn ngắn.

Tiềm năng từ khách hàng bán lẻ lớn khi tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản ngân hàng ở Việt Nam hiện ở mức 75%, tăng nhanh trong các năm gần đây nhưng vẫn thấp hơn so với các nước phát triển. Công nghệ, chuyển đổi số, hệ sinh thái tiếp tục là những mục tiêu được các ngân hàng theo đuổi. Nhóm ngân hàng tư nhân năng động tiến xa trong cuộc đua giành thị phần nhờ nắm giữ được nhiều dữ liệu và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trong việc tìm kiếm và thu hút khách hàng tốt khi khách hàng mở tài khoản dễ dàng thông qua eKYC và phần lớn khách hàng sở hữu tài khoản tại nhiều ngân hàng.

Hoạt động tín dụng

Đến cuối năm 2023, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,78% so với cuối năm 2022. Do yếu tố mùa vụ của dịp Tết Nguyên đán cùng với khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao, đến ngày 29/02/2024, tín dụng nền kinh tế giảm 0,72% so với cuối năm 2023. Nhu cầu tín dụng nhìn chung vẫn ở mức yếu do nền kinh tế và thị trường bất động sản hồi phục chậm.

Dư địa cho vay toàn hệ thống ở mức dồi dào, nhiều ngân hàng chưa sử dụng hết room tăng trưởng tín dụng được NHNN phân bổ. Một số ngân hàng có khả năng mở rộng tín dụng đạt đến 80% chỉ tiêu như: TCB, MBB, MSB, HDB, VPB... đã tiếp tục được nói hạn mức tín dụng trong đợt cấp bổ sung vào cuối tháng 11 và nhóm

ngân hàng này dự kiến có thể đạt mức tăng trưởng tín dụng khoảng 20% trong năm 2023.

Tín dụng bán lẻ

Tỷ trọng tín dụng bán lẻ trên tổng dư nợ giảm từ mức 47% cuối năm 2022 xuống 46% tại thời điểm cuối quý III/2023, khi các nhu cầu vay tiêu dùng, mua nhà, mua ô tô, đầu tư tài sản đều suy giảm. Cho vay mua nhà là động lực tăng trưởng chính trong nhiều năm với CAGR 5 năm đạt 26%, tuy nhiên đã tăng chững lại trong 2023 do lãi suất neo cao và thị trường bất động sản đóng băng. Cuối quý III/2023, dư nợ cho vay mua nhà giảm -1%, chiếm 13,8% tổng dư nợ. Kỳ vọng cho vay mua nhà sẽ dẫn dắt tăng trưởng tín dụng bán lẻ trong thời gian tới khi lãi suất hạ nhiệt và thị trường bất động sản dần hồi phục từ quý II/2024 nhờ: (1) nhu cầu mua nhà để ở thực vẫn ở mức cao, (2) một phần nhu cầu đầu tư tài sản tăng trở lại.

Tín dụng bất động sản

Dư nợ doanh nghiệp kinh doanh BĐS và dư nợ lĩnh vực xây dựng của các TCTD tăng khoảng 13,4% ytd vào cuối quý III/2023, nhanh hơn tăng trưởng tín dụng toàn ngành, chiếm lần lượt 7,7% và 8,3% tổng dư nợ. Sau giai đoạn siết tín dụng đối với doanh nghiệp BĐS, các ngân hàng bắt đầu đẩy mạnh giải ngân cho các chủ đầu tư do: (1) thị trường bất động sản có tín hiệu hồi phục sau các nỗ lực hỗ trợ về lãi suất, pháp lý; (2) cơ cấu lại danh mục khi khả năng hấp thụ vốn của các phân khúc khác còn yếu; và (3) đáp ứng nhu cầu vay gia tăng của doanh nghiệp BĐS trong điều kiện mặt bằng lãi suất ngân hàng giảm và kênh huy động trái phiếu doanh nghiệp không thuận lợi. Các ngân hàng có tỷ trọng cho vay bất động sản, xây dựng cao trên 20% trong danh mục tín dụng hiện nay gồm: NVB, TCB, LPB, SHB, KLB, VBB, VPB, BVB, OCB.

Vẽ trái phiếu doanh nghiệp

Quy mô thị trường tiếp tục thu hẹp, hiện chiếm 7,5% tổng tín dụng đối với nền kinh tế do khối lượng phát hành mới thấp trong khi lượng đáo hạn và chủ động mua lại vẫn tiếp diễn. Ngành BĐS và Xây dựng chiếm tỷ trọng lớn (38% và 6%). Các ngân hàng tiếp tục giảm tỷ trọng nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp trong quý III/2023 với lượng trái phiếu nắm giữ khá nhỏ chiếm khoảng 2% tổng dư nợ tín dụng. Các ngân hàng nắm giữ danh mục TPDN lớn hiện nay bao gồm TCB, TPB, ABB, MBB, VPB. Một phần TPDN (chủ yếu thuộc ngành BĐS, Năng lượng) đã được đàm phán gia hạn hoặc tái cơ cấu thành công, giúp doanh nghiệp giảm áp lực trả nợ, tháo gỡ khó khăn về vốn trong ngắn hạn. Quy mô thị trường TPDN dự kiến đi vào trạng thái ổn định trong năm 2024. Áp lực trái phiếu đáo hạn tương đối lớn tập trung trong 2024 - 2025, kéo theo nguy cơ nợ xấu đến từ một số doanh



nghiệp gặp khó khăn nghiêm trọng về thanh khoản.

Tỷ suất lợi nhuận thuần từ lãi vay - NIM

Trong quý III/2023, NIM toàn Ngành giảm xuống 3,51% từ mức 3,81% cuối năm 2022 do: (1) Chi phí vốn cao khi lãi suất huy động tăng nhanh trong quý IV/2022 và tỷ lệ CASA giảm về mức thấp; (2) Tín dụng tăng chậm lại, đặc biệt là tín dụng bán lẻ có tỷ lệ sinh lời cao; (3) Các khoản nợ chậm trả có xu hướng gia tăng.

Kể từ quý IV/2023, NIM dự kiến hồi phục từ mức đáy tại quý III/2023 khi nguồn vốn huy động giá cao được hấp thụ hết, đồng thời với việc nguồn vốn giả rẻ CASA tăng trở lại, trong đó có sự phân hóa: Nhóm ngân hàng tư nhân có tập khách hàng cá nhân thường xuyên dồi dào có NIM tăng nhanh nhờ tỷ lệ CASA và tín dụng bán lẻ hồi phục khi mặt bằng lãi suất giảm dần. Nhóm 4 ngân hàng thương mại nhà nước NIM đi ngang hoặc tăng nhẹ. Mức độ cải thiện NIM của nhóm ngân hàng trung bình - nhỏ phụ thuộc vào áp lực giảm lãi suất cạnh tranh tăng trưởng tín dụng, và tốc độ phục hồi khả năng chi trả của khách hàng.

Chất lượng tài sản

Nợ xấu và nợ tiềm ẩn rủi ro tiếp tục tăng. Cuối quý III/2023, tỷ lệ nợ xấu nội bảng tăng lên 2,2% từ mức 1,6% cuối 2022, tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng lên 2,3% từ mức 1,8% cuối 2022 tuy nhiên đã giảm theo quý khi một phần nợ quá hạn chuyển sang danh mục tái cơ cấu. Tỷ lệ nợ ngoại bảng VAMC của các ngân hàng niêm yết ở mức 0,32%. Tỷ lệ nợ tái cơ cấu theo Thông tư 02 khoảng 1%, chủ yếu từ khách hàng doanh nghiệp và có sự phân hóa. Theo NHNN, đến tháng 8/2023 tỷ lệ nợ xấu nội bảng và nợ tiềm ẩn toàn hệ thống ở mức 5,12% và 8%.

Tỷ lệ nợ xấu nội bảng và mức trích lập dự phòng dự kiến sẽ chưa tăng đột biến trong năm 2023 và quý I/2024 nhờ hỗ trợ gia hạn TPDN và cho phép tái cơ cấu các khoản vay. Hoạt động xử lý nợ xấu tiếp tục gặp khó khăn do (1) Thị trường BDS vẫn trầm lắng và BDS là TSBD chính cho phần lớn các khoản vay, (2) Nghị quyết số 42/2017/QH14 hết hạn vào ngày 31/12/2023 trong khi Luật các TCTD sửa đổi chưa được thông qua tạo ra khoảng trống pháp lý cho việc xử lý nợ xấu.

Đề xuất giải pháp

Thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tập trung theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ; có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

Thứ hai, tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án

cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; tập trung thực hiện có hiệu quả phương án xử lý các TCTD yếu kém; chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu.

Thứ ba, đẩy mạnh chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu đối với các mô hình kinh doanh và sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ thông tin, ngân hàng số, thanh toán số; tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật ngân hàng nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thuận lợi cho điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Thứ tư, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, góp phần bảo đảm an ninh, kỷ luật trên thị trường tiền tệ, ngân hàng.

Thứ năm, thay đổi mạnh mẽ quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thứ sáu, chủ động điều hành tăng trưởng tín dụng nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an toàn hệ thống.

- Chỉ đạo các TCTD: (i) tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đúng, trúng mục tiêu, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của nền kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực SXKD, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; (ii) tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; (iii) rà soát, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ vay vốn, TSBD, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; (iv) mở rộng tín dụng cho SXKD, phục vụ đời sống, góp phần hạn chế "tín dụng đen".

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ, chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phối hợp với các bộ, ngành kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo ngành Ngân hàng 2024, VCBS;
2. Báo cáo thường niên Ngân hàng Nhà nước 2022, 2021, 2020;
3. Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 về phê duyệt đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2022-2025".

Thông tin tác giả:

Vũ Thị Phương Thảo, Hoàng Thị Mai Anh – Trường Đại học Thủy Lợi
Email: thaovtp@tlu.edu.vn